

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 134/2019/HS-ST.
Ngày: 18-11-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ánh Tuyết.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lưu Thị Kiên;
2. Bà Huỳnh Thị Ngọc Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Oanh, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2019/TLST- HS ngày 18 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2019/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với:

Bị cáo: **Lê Tấn T**, sinh ngày 27-02-1988, tại Tây Ninh. Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố A, thị trấn M, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Làm rẫy. Trình độ học vấn: 11/12. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không. Con ông Lê Văn S, sinh năm 1955 và bà Lê Thị T, sinh năm 1956, trú tại: khu phố A, thị trấn M, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Anh, chị, em ruột: 06 người. Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không có.

Tiền án: Có 01. Tại Bản án số 63/2014/HSST ngày 02/7/2014 của TAND thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt Lê Tấn T 07 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/10/2018, hiện chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 17-8-2019, chuyển tạm giam từ ngày 23-8-2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tấn T bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 03/2019, T thường được người thanh niên tên A (không rõ họ tên, địa chỉ) và một số người bạn (không rõ họ tên, địa chỉ) cho ma túy sử dụng. Khoảng 16 giờ ngày 16/8/2019 T đang ở nhà thì A điện thoại rủ T uống nước tại thị trấn M, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Trong lúc uống nước, A lấy trong túi áo khoác của A ra 02 bịch ma túy, A cho T 01 bịch để sử dụng, còn 01 bịch A nhờ T đưa cho một người tên T (không rõ họ tên, địa chỉ). T lấy 02 bịch ma túy bỏ vào túi nhỏ quần Jean bên phải phía trước để cất giữ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày Nguyễn Chí H, sinh năm 1996, ngụ ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh điện thoại rủ T uống nước tại đường L, thuộc xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh. Sau khi uống nước xong, T và H về nhà trọ của Lê Minh T1, sinh năm 1988, ngụ ấp N, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh tại khu vực xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh chơi. Lúc này, T1 không có nhà, T và H thấy trong nỏ tủy tình còn lại một ít ma túy đá và có sẵn dụng cụ sử dụng ma túy, T và H cùng sử dụng số ma túy trên rồi đi ngủ. Đến khoảng 10 giờ ngày 17/8/2019 H chở T đem một số đồ đạc đến nhà của T1 tại hẻm số 5, đường Nguyễn Thái Học, khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Khi đến nơi, T bị Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh kiểm tra phát hiện T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ của T 02 bịch nylon bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel 358361068624885.

Tại Kết luận giám định số 1221/KL-KTHS ngày 19/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 02 bịch nylon được hàn kín (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; Là loại Methamphetamine; Khối lượng 0,9002 gam.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 gói niêm phong số 1221 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, trợ lý Nguyễn Văn Đại; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel 358361068624885 tất cả chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Tại Bản cáo trạng số: 131/CT-VKSTPTN ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy

tổ bị cáo Lê Tấn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Ngày 17/8/2019, tại nhà không số, hẻm số 5, đường N, khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, Lê Tấn T đã tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,9002 gam để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của Lê Tấn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Tấn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tấn T từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật:

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel 358361068624885 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 1221 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tây Ninh, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, trợ lý Nguyễn Văn Đại là vật nhà nước cấm lưu hành.

Bị cáo Lê Tấn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của

người làm chứng, Biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và các chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 17/8/2019, tại nhà không số, hẻm số 5, đường N, khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, Lê Tấn T đã tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,9002 gam để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Tấn T đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 63/2014/HSST ngày 02/7/2014 của TAND thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 11-10-2018, hiện chưa được xóa án tích thì đến ngày 17-8-2019, bị cáo lại thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, xét thấy bị cáo có thời gian đi thực hiện nghĩa vụ quân sự, ông ngoại của bị cáo (cụ Lê Văn Hê) là liệt sỹ, đã hy sinh trong kháng chiến; bà ngoại của bị cáo (cụ Phan Thị Nữa) là người có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự, có 01 tiền án.

[6] Hành vi của bị cáo Lê Tấn T là nguy hiểm cho xã hội, với tính chất nghiêm trọng. Ma túy là chất gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, cấm sử dụng, mua bán, tàng trữ....dưới mọi hình thức vì nghiện ma túy gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đặc biệt là tầng lớp thiếu niên hiện nay, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật... mất trật tự xã hội. Bị cáo đã từng bị kết án về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực

hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thể hiện bị cáo có ý thức xem thường pháp luật nên cần xét xử nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản và nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người tên “A” cho ma túy Lê Tấn T không rõ họ tên, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Chí H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 113/QĐ-XPHC ngày 19/8/2019 xử phạt Nguyễn Chí H số tiền 750.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại hiệu Iphone, số Imel 358361068624885 do không liên quan đến vụ án nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 1221 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tây Ninh, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, trợ lý Nguyễn Văn Đại là chất ma túy còn lại sau giám định.

(Tất cả vật chứng hiện đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh).

[8] Xét lời luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Tấn T phải chịu 200.000 đồng;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Tấn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo 1 (một) năm 3 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-8-2019.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel 358361068624885 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 1221 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tây Ninh, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, trợ lý Nguyễn Văn Đại.

(Tất cả vật chứng hiện đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Tấn T phải chịu 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 06;
- CC THADS TPTN, THAHS;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Ánh Tuyết